

Số: **902** /QĐ-ĐHNLBG-ĐT

Bắc Giang, ngày **30** tháng **12** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy trong chương trình đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và trình độ đại học với trình độ đại học của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang; Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2019 sửa đổi các khoản 3, 4, 5 Điều 3 Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy trong chương trình đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và trình độ đại học với trình độ đại học của Đại học Nông - Lâm Bắc Giang”

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với văn bản kèm theo quyết định này đều hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, cán bộ viên chức, người lao động, người học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, CTHĐT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



Nguyễn Quang Hà



QUY ĐỊNH

Công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy trong chương trình đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và trình độ đại học với trình độ đại học của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 902/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi thực hiện chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học của Trường Đại học Nông-Lâm Bắc Giang.

Quy định này áp dụng đối với hoạt động tuyển sinh, đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ đại học; tuyển sinh đào tạo đại học đối với người đã có bằng đại học trở lên hình thức chính quy hoặc vừa làm vừa học (VLVH) của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

Điều 2. Căn cứ xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập

1. Chuẩn đầu ra, nội dung chương trình đào tạo, khối lượng học tập, phương pháp đánh giá và kết quả học tập của người học ở chương trình đào tạo bậc trung cấp, cao đẳng, đại học.

2. Chuẩn đầu ra, nội dung chương trình đào tạo, khối lượng học tập, phương pháp đánh giá của chương trình đào tạo đại học hiện hành của Trường.

3. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.

Điều 3. Học phần được công nhận và học phần không được công nhận chuyển đổi kết quả học tập

1. Học phần tích lũy trong chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học được công nhận chuyển đổi kết quả học tập nếu đủ các điều kiện sau:

a. Học phần/môn học ở CTĐT bậc trung cấp, cao đẳng, đại học có tên gọi trùng nhau (hoặc tên gọi khác nhau nhưng tương đồng về nội dung chương trình) và có khối lượng học tập bằng hoặc chênh lệch nhau không quá 1 (một) tín chỉ với học phần/môn học tương ứng

ở CTĐT bậc đại học, đồng thời đạt từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm D⁺ (nếu bảng điểm chỉ ghi điểm chữ);

b. Các học phần/môn học ở bậc trung cấp, cao đẳng có nội dung, khối lượng học tập tương đương với 2 hay nhiều học phần/môn học ở bậc đại học.

c. Các học phần/môn học ở bậc đại học được xác định là hợp nhất từ 2 hay nhiều học phần/môn học đã học ở bậc cao đẳng và có khối lượng học tập tương đương.

d. Người học được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ các môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đã được cấp chứng chỉ GDQP-AN khi học một chương trình đào tạo trình độ trước.
- Có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp của các học viện, trường sĩ quan quân đội, công an.

- Là người nước ngoài.

- Đã được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ.

e. Người học được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ môn học giáo dục thể chất khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đã hoàn thành học phần giáo dục thể chất đối với các ngành không chuyên về thể dục – thể thao khi học một chương trình đào tạo trình độ trước.

- Đã tốt nghiệp từ trình độ trung cấp trở lên ngành/chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực thể dục, thể thao.

f. Người học được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ các học phần ngoại ngữ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

** Miễn học phần Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh 1/ tiếng Trung 1):*

- + Đã hoàn thành học phần ngoại ngữ khi học một chương trình đào tạo trình độ trước mà chuẩn đầu ra đạt tương đương bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam ban hành theo thông tư 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- + Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế có giá trị quy đổi tương đương.

** Miễn học phần Ngoại ngữ 1 và 2 (tiếng Anh 1/ tiếng Trung 1 và tiếng Anh 2/ tiếng Trung 2):*

- + Đã hoàn thành các học phần ngoại ngữ khi học một chương trình đào tạo trình độ trước mà chuẩn đầu ra đạt tương đương bậc 3/6 hoặc cao hơn theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam ban hành theo thông tư 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- + Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 hoặc cao hơn theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế có giá trị quy đổi tương đương (có giá trị 24 tháng kể từ ngày cấp đến ngày xét miễn).

- + Có bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học hoặc cao hơn về ngoại ngữ của các cơ sở được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo.

Ghi chú:

+ Điểm của các học phần ngoại ngữ (ghi trong Bảng điểm) khi học một chương trình đào tạo trình độ trước đó được công nhận và chuyển đổi thành kết quả học tập của người học.

+ Trường hợp người học có chứng chỉ hoặc bằng cấp theo quy định, thì kết quả học tập của học phần đó được xác nhận mức “Đạt”.

+ Bảng quy đổi các chứng chỉ tiếng Anh:

KNLNN Việt Nam	Khung tham chiếu CEFR	Chứng chỉ quốc gia	IELTS	TOEIC	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests
1	A1	VSTEP.1		255 (50-30)	60	19	Key/ Key for Schools (KET) 100-119
2	A2	VSTEP.2	4.0	400 (70-50)	96	40	A2 Key/ Key for Schools (KET) 120-139
3	B1	VSTEP.3-5 4.0-5.5	4.5-5.0	450 (105-90)	133	45-60	- B1 Preliminary/ Preliminary for Schools (PET) - B1 Business Preliminary (140-159)
4	B2	VSTEP.3-5 6.0-8.0	5.5-6.5	600 (140-130)	173	61-79	- B2 First/ First for Schools (FCE) - B2 Business Vantage 160-179
5	C1	VSTEP.3-5 8.5-10	7.0-7.5	850 (170-165)	213	80-89	- C1 Advanced (CAE) - C1 Business Higher 180-199
6	C2		8.0-9.0	910+	250+	100	- C2 Proficiency (CPE) 200-230

g. Người học được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ học phần Tin học đại cương khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đã hoàn thành học phần tin học khi học một chương trình đào tạo trình độ trước;
- Có chứng ứng dụng Công Nghệ Thông Tin cơ bản (theo Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của Bộ TTTT được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ TTTT);
- Có chứng chỉ quốc tế về quản lý hệ điều hành và quản lý mạng: MCSA, MCSD, MCSE, MCPD, MCTS, MCITP, MTA, CCNA;
- Có chứng chỉ chuẩn kỹ sư: AP, FE, SW, NW, DB, AE, IT Passport;
- Có chứng chỉ MOS: MOS Master, MOS Expert, MOS Specialist;
- Có chứng chỉ IC3;

- Có bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học hoặc cao hơn thuộc các nhóm ngành Công nghệ thông tin, Toán - Tin, Khoa học máy tính.

Ghi chú:

+ Điểm của học phần Tin học (ghi trong Bảng điểm) khi học một chương trình đào tạo trình độ trước đó được công nhận và chuyển đổi thành kết quả học tập của học phần Tin học đại cương;

+ Trường hợp người học có chứng chỉ, bằng cấp theo quy định, thì kết quả học tập của học phần Tin học đại cương được xác nhận mức “Đạt”.

h. Người học được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ các học phần lý luận chính trị (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lên Nin, Đường lối cách mạng của ĐCSVN, Tư tưởng Hồ Chí Minh):

- Đã hoàn thành học phần Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lên Nin, Đường lối cách mạng của ĐCSVN, Tư tưởng Hồ Chí Minh khi học một chương trình đào tạo trình độ trước;

- Có một trong các văn bằng/chứng chỉ: cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị, trung cấp lý luận chính trị.

Ghi chú:

+ Điểm của học phần lý luận chính trị (ghi trong Bảng điểm) khi học một chương trình đào tạo trình độ trước đó được công nhận và chuyển đổi thành kết quả học tập của học phần lý luận chính trị;

+ Trường hợp người học có bằng cấp theo quy định, thì kết quả học tập của học phần lý luận chính trị được xác nhận mức “Đạt”.

2. Học phần không được công nhận chuyển đổi kết quả học tập là đề án môn học, chuyên đề/báo cáo/khóa luận tốt nghiệp và các học phần không thuộc quy định của Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Cách tính điểm công nhận chuyển đổi kết quả học tập

1. Quy đổi số đơn vị học trình (ĐVHT)/số tiết/số tín chỉ của các môn học/học phần trong chương trình đào tạo bậc trung cấp, cao đẳng, đại học sang số tín chỉ trong chương trình đào tạo bậc đại học của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang như sau:

02 ĐVHT = 30 tiết = 1 tín chỉ

03 ĐVHT = 45 tiết = 2 tín chỉ

04 ĐVHT = 60 tiết = 3 tín chỉ

05 ĐVHT = 75 tiết = 4 tín chỉ

06 ĐVHT = 90 tiết = 5 tín chỉ

07 ĐVHT = 105 tiết = 6 tín chỉ

2. Điểm công nhận chuyển đổi kết quả học tập được tính theo thang điểm 10 và được quy đổi theo thang điểm chữ và thang điểm 4. Cụ thể như sau:

a. Nếu trong bảng điểm trung cấp, cao đẳng, đại học chỉ ghi theo thang điểm chữ hoặc thang điểm 4 thì điểm được công nhận chuyển đổi kết quả học tập là điểm trung bình cộng của cận dưới và cận trên khoảng thang điểm 10 của bảng tham chiếu sau:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Từ 8,5 đến 10	A	4,0
2	Từ 7,8 đến 8,4	B+	3,5
3	Từ 7,0 đến 7,7	B	3,0
4	Từ 6,3 đến 6,9	C+	2,5
5	Từ 5,5 đến 6,2	C	2,0
6	Từ 4,8 đến 5,4	D+	1,5
7	Từ 4,0 đến 4,7	D	1,0

b. Nếu một học phần ở chương trình đào tạo đại học của Trường có nội dung ở nhiều học phần đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học thì điểm công nhận chuyển đổi kết quả học tập là điểm bình quân gia quyền (trung bình chung có nhân trọng số) của các điểm học phần đó.

c. Nếu học phần ở bậc trung cấp, cao đẳng, đại học tương đương 2 hay nhiều học phần ở bậc đại học thì điểm chuyển đổi kết quả học tập là điểm của học phần đó và được bảo lưu cho các học phần tương ứng ở bậc đại học.

d. Nếu học phần ở bậc trung cấp, cao đẳng, đại học được xét tương đương với học phần của bậc đại học nhưng chỉ ghi "miễn" hoặc "đạt" mà không ghi kết quả học tập thì được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học nhưng cũng chỉ ghi "miễn" hoặc "đạt" trong bảng điểm tốt nghiệp và không tham gia tính điểm trong điểm trung bình chung toàn khóa.

Điều 5. Quy trình thực hiện xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập

Bước	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Tiếp nhận bảng điểm của người học hệ trung cấp, cao đẳng, đại học; các văn bằng, chứng chỉ, minh chứng có liên quan đến việc miễn trừ và quy đổi bảng điểm tương ứng theo quy định.	Khoa chuyên môn
2	Xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập, xác định các học phần, nội dung phải học của từng người học (Chương trình đào tạo cho từng người học).	Khoa chuyên môn
3	Tiếp nhận kết quả xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập, học phần phải học cho từng người học; kiểm tra, đối chiếu theo quy định; trình Hội đồng xét công nhận kết quả học tập cấp trường (Hội đồng).	Phòng Đào tạo

Bước	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện
4	Hội đồng hợp xét, đề nghị Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và chương trình đào tạo cho từng người học.	Hội đồng
5	Công bố công khai Quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trên Website Trường.	Phòng Đào tạo
7	Thông báo Quyết định công nhận giá trị chuyển đổi đến người học	Khoa chuyên môn
8	Xây dựng kế hoạch đào tạo và tổ chức thực hiện	Phòng Đào tạo, Khoa chuyên môn

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký
2. Bãi bỏ các quy định về việc công nhận kết quả học tập đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông trước ngày 31.12.2022.



Phụ lục. Mẫu biên bản họp xét cấp khoa

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM
BẮC GIANG
KHOA ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng năm 202..

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

V/v xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và xác định các học phần phải học trong chương trình đào tạo liên thông

- Thành phần:
- Có mặt: vắng: lý do:
- Thời gian: từ giờ .. đến giờ....., ngày.....tháng.....năm.....
- Địa điểm:
- Chủ tọa:
- Thư ký:

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non ban hành theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quy định về tuyển sinh, đào tạo liên thông giữa trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày / /202 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số QĐ/ĐHNLBG-ĐT ngày / /202 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang quy định công nhận kết quả học tập đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông;

Hội đồng tiến hành xét công nhận bảo lưu kết quả học tập đối với thí sinh trúng tuyển liên thông trình độ đại học, đợt....năm Kết quả cụ thể như sau:

1. Công nhận bảo lưu kết quả học tập đối với người học liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học, đại học đối với người có bằng đại học ngành..... (đợt....năm...)

1.1. Liên thông từ trung cấp lên đại học (nếu có)

1.1. Liên thông trung cấp lên đại học

Stt	Họ và tên	Học phần được bảo lưu kết quả học tập			Học phần tương đương ở chương trình đào tạo trình độ đại học			
		Tên HP	Số TC/ĐV HT	Điểm	Tên HP	Số tín chỉ	Điểm hệ 4	Điểm hệ 10

1.2. Liên thông cao đẳng lên đại học

Stt	Họ và tên	Học phần được bảo lưu kết quả học tập			Học phần tương đương ở chương trình đào tạo trình độ đại học			
		Tên HP	Số TC/ĐV HT	Điểm	Tên HP	Số tín chỉ	Điểm hệ 4	Điểm hệ 10

1.3. Đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng đại học

Stt	Họ và tên	Học phần được bảo lưu kết quả học tập			Học phần tương đương ở chương trình đào tạo trình độ đại học			
		Tên HP	Số TC/ĐV HT	Điểm	Tên HP	Số tín chỉ	Điểm hệ 4	Điểm hệ 10

2. Xác định các học phần phải học bổ sung đối với từng người học

2.1. Liên thông trung cấp lên đại học

Stt	Họ và tên	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú

2.2. Liên thông cao đẳng lên đại học

Stt	Họ và tên	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú

2.3. Đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng đại học

Stt	Họ và tên	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú

3. Chương trình đào tạo cho từng người học (Có chương trình chi tiết kèm theo).

Biên bản này được thông qua Hội đồng và được lập thành 02 bản, 01 bản lưu tại Phòng Đào tạo, 01 bản lưu tại Văn phòng Khoa./.

CHỦ TRÌ

THƯ KÝ

